

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2017

V/v: “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Nguyễn Quang Châu;
2) Ông Nguyễn Hoàng Khôi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Hương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:* Ông
Tống Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017, về việc: “*Kiến xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị P, sinh năm 1998. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày: Chị P và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào ngày 14/9/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn được khoảng một tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do hai bên không hòa hợp, không thống nhất được với nhau về vấn đề chi tiêu tiền bạc, kinh tế gia đình, ngoài ra anh Long không lo làm ăn, hay mắng chửi Chị P. Ngày 10/5/2017, giữa hai bên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, chị P đã bỏ về nhà bố mẹ để ở cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, Chị P không còn tình cảm yêu thương và không muốn tiếp tục chung sống với anh L. Vì vậy, chị P làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh L có 01 con chung, sinh ngày 13/8/2017, là nữ, hiện chưa đặt tên, chị P có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh L thừa nhận về quan hệ hôn nhân, kết hôn đúng như chị P đã trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc, luôn cãi cọ nhau, mặc dù vậy anh L không đồng ý ly hôn, lý do tại thời điểm giải quyết, chị P đang mang thai tháng thứ 8 đã gần sinh.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Bùi Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn, đến thời điểm xét xử chị P đã sinh được một cháu gái vào ngày 13/8/2017, hiện chưa đặt tên, chị P có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh L phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng, chị P không có yêu cầu nào khác. Bị đơn anh Nguyễn Văn L mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt anh L là đúng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khâu thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự, thủ tục quy định; người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị P khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân. Tại thời điểm chị P khởi kiện thì anh L có nơi cư trú tại thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, giữa các đương sự không có sự thỏa thuận về Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị P, tháng 9/2016 chị P và anh L kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng cả hai bên đều thừa nhận không có hạnh phúc, không thống nhất được về vấn đề kinh tế chung trong gia đình, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, vào ngày 10/5/2017, sau khi xảy ra việc cãi chửi nhau, chị P đã về nhà bố mẹ để sống cho đến nay, trong thời gian ở nhà bố mẹ đẻ chị P đã sinh con. Xét thấy quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng, dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Chị P và anh L không còn tình cảm yêu thương, hai bên đã sống ly thân từ

tháng 5/2017, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[3]. Về con chung: Ngày 13 tháng 8 năm 2017, chị P sinh được một cháu gái, hiện chưa đặt tên, chị P có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: chị P, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị P, chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung sinh ngày 13/8/2017, hiện chưa đặt tên cho chị Bùi Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị P, anh L thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung :

3. *Về án phí:* Chị Bùi Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị P đã nộp theo biên lai số 0003546 ngày 13/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

DƯƠNG HÀ NGÂN

